TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
(*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huấn
2. Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Minh Khuê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2017/QĐST-DS ngày 21/8/2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Tân X, sinh năm: 1985
Trú tại: khu phố 3, phường X, TP P, Bình Thuận
* **Bị đơn**: Ông Huỳnh Trương Thái B, sinh năm: 1982
Trú tại: khu phố 3, phường Y, TP P, Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà X, vắng mặt ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tân X trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng đến năm 2009 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố P. Trong quá trình chung sống thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế, việc làm, Ông B thường uống rượu say nên hay cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau. Bà và Ông B đã sống ly thân được hơn một năm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với Ông B.

Về con chung: ông bà có 02 con là Huỳnh Mỹ L, sinh ngày 06/6/2008 và Huỳnh Thế D, sinh ngày 22/12/2009. Hiện nay hai con đang ở với bà X, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu Ông B cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai ngày 01/8/2017, bị đơn ông Huỳnh Trương Thái B trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà X có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Ông bà có mâu thuẫn về tiền bạc, công việc làm. Ông bà đã sống ly thân được hơn một năm. Nay ông không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với bà X.

Về con chung: có 02 con như bà X trình bày là đúng. Ông giao các con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến**:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự (nguyên đơn) đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt Ông B là đúng quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe các đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn ông Huỳnh Trương Thái B cư trú tại số 375/19 Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường Y, TP P, Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

Bị đơn ông Huỳnh Trương Thái B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông B vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ông B.

2/ **Về quan hệ hôn nhân:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tân X và ông Huỳnh Trương Thái B là hợp pháp. Ông, bà đã được Uỷ ban nhân dân phường Z, thành phố P, Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/09 ngày 10/12/2009. Trong quá trình chung sống, bà X và Ông B có xảy ra nhiều mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân được hơn một năm là đúng. Điều này đã được Ông B thừa nhận tại bản tự khai ngày 01/8/2017 nộp cho Tòa án. Như vậy chứng tỏ, yêu cầu xin ly hôn của bà X là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X.

3/ **Về con chung**: Bà X và Ông B có hai con là Huỳnh Mỹ L, sinh ngày 06/6/2008 và Huỳnh Thế D, sinh ngày 22/12/2009. Xét yêu cầu được nuôi hai con của bà X là phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của hai cháu nên tiếp tục giao cho bà X được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà X cho rằng bà có đủ điều kiện nuôi các con nên không yêu cầu Ông B cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà X và Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5/ **Về án phí**: Bà X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/**Áp dụng**: Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/**Tuyên xử**:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tân X. Bà X được ly hôn ông Huỳnh Trương Thái B.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tân X được tiếp tục trực tiếp nuôi các con là Huỳnh Mỹ L (giới tính nữ), sinh ngày 06/6/2008 và Huỳnh Thế D (giới tính nam), sinh ngày 22/12/2009. Bà X không yêu cầu Ông B cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bà X và Ông B vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tân X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 05/7/2017 bà X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0013566 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu nay được chuyển sang án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Phong Lan

Nơi nhận :
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân P;*
- *Ủy ban nhân dân phường Z;*
- *Thi hành án dân sự P;*
- *Lưu hồ sơ.*